

Số: 506 /QĐ-UBND

Tuy Phước, ngày 25 tháng 4 năm 2014

QUYẾT ĐỊNH

Về việc thu hồi đất nông nghiệp của hộ gia đình, cá nhân để thực hiện dự án:
Nâng cấp hệ thống đê và trồng rừng ngập mặn ứng phó với biến đổi khí hậu
vùng đầm Thị Nại - xã Phước Thuận, huyện Tuy Phước

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND & UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 26/11/2003;

Căn cứ Nghị định số 181/2004/NĐ-CP ngày 29/10/2004 của Chính phủ về thi hành Luật đất đai;

Căn cứ Nghị định số 84/2007/NĐ-CP ngày 25/5/2007 của Chính phủ quy định bổ sung về việc cấp GCNQSD đất, thu hồi đất, thực hiện QSD đất, trình tự, thủ tục bồi thường, hỗ trợ tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất và giải quyết khiếu nại về đất đai;

Căn cứ Nghị định số 69/2009/NĐ-CP ngày 13/8/2009 của Chính phủ, về việc quy định bổ sung về quy hoạch sử dụng đất, giá đất, thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ và tái định cư; Thông tư số 14/2009/TT-BTNMT ngày 01/10/2009 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và trình tự, thủ tục thu hồi đất, giao đất, cho thuê đất;

Căn cứ Quyết định số 787/QĐ-UBND ngày 01/4/2013 của UBND tỉnh Bình Định v/v phê duyệt điều chỉnh, bổ sung dự án đầu tư xây dựng công trình và kế hoạch đấu thầu tư vấn lập thiết kế bản vẽ thi công dự án: Nâng cấp hệ thống đê và trồng rừng ngập mặn để ứng phó với biến đổi khí hậu vùng đầm Thị Nại;

Căn cứ Văn bản số 439/UBND-KTN ngày 10/02/2014 của UBND tỉnh Bình Định v/v cho phép chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa để thực hiện dự án: Nâng cấp hệ thống đê và trồng rừng ngập mặn ứng phó với biến đổi khí hậu vùng đầm Thị Nại;

Xét đề nghị của UBND xã Phước Thuận tại Tờ trình số 31/TTr-UBND ngày 03/3/2014 và của Trưởng phòng Phòng Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 190/TTr-TNMT ngày 16/4/2014,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thu hồi 1.250,1 m² đất (Trong đó: đất trồng lúa (LUC) 1.154,1 m² của 14 hộ dân; đất bằng trồng cây hàng năm khác (BIK) 96 m² của 01 hộ dân, tại 17 thửa đất thuộc các tờ bản đồ số 16, 25, xã Phước Thuận để thực hiện dự án: Nâng cấp hệ thống đê và trồng rừng ngập mặn ứng phó biến đổi khí hậu vùng đầm Thị Nại - xã Phước Thuận, huyện Tuy Phước (có danh sách kèm theo)

Điều 2. - Giao Giám đốc Trung tâm phát triển quỹ đất huyện phối hợp với Chủ tịch UBND xã Phước Thuận và các cơ quan có liên quan xác định giá trị bồi thường và lập phương án bồi thường, hỗ trợ đúng theo quy định pháp luật. trình UBND huyện phê duyệt;

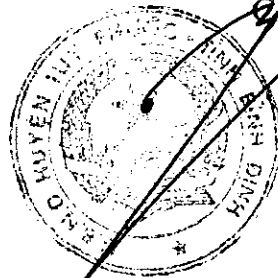
- Giao Trưởng phòng Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện chỉ đạo Giám đốc Văn phòng Đăng ký quyền sử dụng đất huyện chỉnh lý biến động đất đai theo quy định pháp luật.

Điều 3. Chánh Văn phòng HĐND và UBND huyện, Trưởng phòng Phòng Tài nguyên và Môi trường, Giám đốc Trung tâm phát triển quỹ đất. Thủ trưởng các cơ quan có liên quan, Chủ tịch UBND xã Phước Thuận và các hộ có tên trong danh sách nêu tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký./

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Nguyễn Đình Huệ

**ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN TUY PHƯỚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**DANH SÁCH THU HỒI ĐẤT NÔNG NGHIỆP CỦA HỘ GIA ĐÌNH, CÁ NHÂN ĐỂ THỰC
HIỆN DỰ ÁN NANG CẤP HỆ THỐNG ĐỀ VÀ TRỒNG RỪNG NGẬP MẶN ỨNG PHÓ VỚI
BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU VÙNG ĐÀM THỊ NẠI TẠI XÃ PHƯỚC THUẬN, HUYỆN TUY PHƯỚC**

Kèm theo Quyết định số 566 /QĐ-UBND ngày 25 / 4 /2014 của UBND huyện)

STT	Họ và tên	Địa chỉ	Tờ bản đồ	Số thửa	Diện tích thửa đất (m ²)	Loại đất	Diện tích thu hồi (m ²)	Ghi chú
1	Huỳnh Thị Tốt	Phố Trạch	16	212	322,4	BHK	96,0	
2	Võ Phước Châu	Phố Trạch	16	1	1.002,8	LUC	126,2	
3	Võ Phước Châu	Phố Trạch	16	60	278,9	LUC	278,9	
4	Man Đức Thiện	Phố Trạch	16	17	556,9	LUC	37,5	
5	Vương Hiệp Hưng	Phố Trạch	16	32	365,4	LUC	25,1	
6	Huỳnh Thị Hết	Phố Trạch	16	40	335,5	LUC	58,6	
7	Huỳnh Thị Hết	Phố Trạch	16	551	1.234,8	LUC	125,6	
8	Nguyễn Hữu Kính	Phố Trạch	16	52	310,4	LUC	88,2	
9	Võ Thanh Đức	Phố Trạch	16	554	1.424,2	LUC	156,3	
10	Phạm Thị Trang	Phố Trạch	16	495	1.018,0	LUC	18,3	
11	Nguyễn Thị Mai	Phố Trạch	16	506	1.032,0	LUC	6,1	
12	Man Thị Thám	Phố Trạch	16	507	1.773,7	LUC	6,8	
13	Lê Thị ánh Tuyết	Phố Trạch	16	508	821,1	LUC	2,5	
14	Nguyễn Minh Đức	Phố Trạch	16	547	862,0	LUC	2,7	
15	Phan Thị Kim Nga	Quảng Ván	25	456	1.614,9	LUC	96,8	
16	Huỳnh Thị Sinh	Quảng Ván	25	471	1.951,2	LUC	107,0	
17	Lê Đình Phùng	Quảng Ván	25	481	1.089,6	LUC	17,5	
TỔNG CỘNG							1.250,1	